

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 7 - 2024
V/v Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Lô Văn Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Khuyên, bà Phạm Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Sộng Nỗ Ly – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định xét xử số: 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lậu Thị M - Sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản B Ổ, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Mùa A N - Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản B Ổ, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2024 và bản tự khai chị Lậu Thị M trình bày:

Chị và anh Mùa A N kết hôn với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 22/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian tại bản B Ổ, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh N vi phạm Pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Yên Hạ trong khoảng thời gian dài. Nay chị xác nhận tình cảm vợ

chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Mùa A N có 02 con là Mùa Thị Hồng T, sinh ngày 29/9/2013 và Mùa Thị T, sinh ngày 20/9/2016. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cả hai con đến tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/6/2024 bị đơn anh Mùa A N trình bày: Anh thừa nhận việc anh và chị M kết hôn với nhau từ năm 2015, vợ chồng có 02 con chung, quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vi phạm Pháp luật nên anh N phải đi chấp hành án phạt tù trong thời gian dài. Nay chị M có yêu cầu ly hôn với anh, anh N đồng ý, về con chung anh đồng ý giao cả hai con cho chị Lậu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N có đơn đề nghị Tòa án huyện Sông Mã xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lậu Thị M: Xử cho chị Lậu Thị M được ly hôn với anh Mùa A N. Về con chung: Giao 2 con Mùa Thị Hồng T, sinh ngày 29/9/2013 và Mùa Thị T, sinh ngày 20/9/2016 cho chị Lậu Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh Mùa A N không phải cấp dưỡng nuôi các con cùng chị M. Về tài sản chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Lậu Thị M được miễn án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lậu Thị M khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mùa A N, nên Hội đồng xét xử

xác định quan hệ pháp luật là “Xin ly hôn”, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Mùa A N có địa chỉ tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải do vụ án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lậu Thị M và anh Mùa A N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 22/7/2015, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị M và anh N xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách khác nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh N vi phạm Pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù trong khoảng thời gian dài, bản thân chị M và anh N đều nhất trí và mong muốn được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị M ly hôn anh N là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 55, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lậu Thị M đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Mùa Thị Hồng T, sinh ngày 29/9/2013 và Mùa Thị T, sinh ngày 20/9/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Xét thấy tại bản khai anh N cũng có đề nghị nếu ly hôn anh sẽ giao cả hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành vì anh đang phải chấp hành án phạt tù và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Tại các biên bản lấy lời khai vào ngày 10/6/2024 các con chung của anh N và chị M đều có nguyện vọng là nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu là được ở cùng với mẹ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, để các cháu phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị M và anh N là giao các con Mùa Thị Hồng T và Mùa Thị T cho chị Lậu Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M. Anh N

có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lậu Thị M là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lậu Thị M đối với anh Mùa A N. Xử cho chị Lậu Thị M được ly hôn với anh Mùa A N.

2. Về con chung: Giao cháu Mùa Thị Hồng T, sinh ngày 29/9/2013 và Mùa Thị T, sinh ngày 20/9/2016 cho chị Lậu Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Mùa A N không phải cấp dưỡng nuôi các con cùng chị Lậu Thị M. Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lậu Thị M được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lậu Thị M, anh Mùa A N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Kh;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long